TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2018/HSST
Ngày 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Luyện Văn Việt và bà Lê Thị Tiến.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/HSST - QĐ ngày 23/4/2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị H, sinh năm 1978; tại: Huyện L, tỉnh Hoà Bình; Giới tính: Nữ;
Nơi cư trú: Thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do;
Con ông Bùi Thành Ư (đã chết) và bà Quách Thị H, sinh năm 1959;
Không có chồng và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ từ ngày 04/01/2018, tạm giam từ ngày 06/01/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H: Bà Nguyễn Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người có quyền lợ, nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Bùi Thị K, sinh năm 1987;
Trú tại: Xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình;
2. Chị Bùi Thị Thạnh, sinh năm 1979;
Trú tại: Xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị H là nhân viên phục vụ tự do tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện M, tỉnh Hưng Yên. Quá trình làm việc tại các quán Karaoke, H có quen chị Bùi Thị K cũng là nhân viên phục vụ tự do tại các quán Karaoke và một người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978 ở thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 13 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2018, sau khi liên hoan xong Hữu T cùng hai người bạn tự khai là Nguyễn Anh T, sinh năm 1987 ở thôn Phú Sơn, xã Hưng Long, huyện M và một người tên Long rủ nhau đi hát Karaoke sau đó tìm gái bán dâm để mua dâm. Lúc này H đang ở phòng trọ thì Hữu T dùng điện thoại có số thuê bao 01669196711 gọi điện vào số điện thoại 01662102365 của H và bảo H "bố trí cho ba người để đi chơi". Khi nghe Hữu T nói vậy, H hiểu Hữu T bảo H gọi thêm hai gái bán dâm nữa cùng với H bán dâm cho Hữu T, Anh T và Long nên H bảo đi hát trước, Hữu T đồng ý. Sau khi nói chuyện với Hữu T xong, H rủ chị Phạm Thị N, sinh năm 1989 ở xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên ở cùng xóm trọ đi hát, chị N đồng ý nhưng chưa đi được nên H một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS màu đen xám, BKS 28L1- 071.44 lên quán Karaoke Mỹ Ngọc ở thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên của ông Hàn Ngọc T. Khi đến quán Karaoke Mỹ Ngọc, H gặp K đang ngồi tại cửa quán nên H có bảo K vào hát cùng H, K đồng ý. Lúc này H nảy sinh ý định rủ K đi bán dâm cho T và bạn của T nên đã nói với K là: " Tí bạn chị đến hát xong em có đi chơi không ". H nói vậy có nghĩa là rủ K sau khi hát xong thì đi bán dâm cho khách, K bảo không đi nhưng ngay sau đó K hỏi lại H "đi thì được bao nhiêu?". H nói "đi thì tí chị xin cho 500.000 đồng" đồng thời xòe bàn tay năm ngón ra, K hiểu "nếu đi bán dâm cho khách, H sẽ bảo khách trả cho K số tiền là 500.000 đồng nên K đồng ý. Tiếp sau đó lần lượt N, Nguyễn Hữu T cùng Nguyễn Anh T và L cũng đến quán và vào phòng hát. Quá trình ngồi hát H có nói với Nguyễn Hữu T là sau khi bán dâm xong thì Nguyễn Hữu T cho H số tiền 1.500.000đồng, trong đó của H là 1.000.000 đồng còn 500.000 đồng H trả cho cho K, thì Nguyễn Hữu T đồng ý. Đến khoảng 17 cùng ngày sau khi Nguyễn Hữu T thanh toán tiền hát, H điều khiển xe môtô BKS 28L1- 071.44 chở Nguyễn Hữu T, còn K điều khiển xe mô tô BKS 29D1-347.19 chở Nguyễn Anh T tới nhà nghỉ Minh Quân ở thôn L, xã P, huyện M, Hưng Yên do ông Nguyễn Mạnh Q làm chủ cùng để mua bán dâm, còn N và Long không đi nên về nhà. Khi đến nhà nghỉ Minh Quân, H hỏi thuê hai phòng 202 và 404. Sau đó H cùng Nguyễn Hữu T lên phòng 404, còn K cùng Nguyễn Anh T ở phòng 202. Do K không có bao cao su nên H đưa cho K 01 chiếc. Tại phòng 202 khi Nguyễn Anh T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với K và tại phòng 404, H và Nguyễn Hữu T đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện M K tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng 404 thu giữ: 02 bao cao su nhãn hiệu POWER MEN màu nâu, xám chưa qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA 525 loại cảm ứng, có số Imei 359182059624448, ốp nhựa phía sau màu vàng bên trong lắp 01 một sim Viettel; 01 điện thoại NOKIA 105, số Imei 358892071685273 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 túi xách giả da màu đen; số tiền 1.045.000 đồng tại túi quần bò của H, số tiền 4.080.000 đồng tại túi quần bò của Nguyễn Hữu T. Tại phòng 202 thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su bị xé rách được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 điện thoại di động OPPO A33 màu trắng, số Imei1 863442030905475, số Imei2 863442030905467, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 túi xách giả da màu đen bên trong có số tiền 1.900.000 đồng. Đồng thời quản lý của H 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA WaveS màu đen, xám, BKS 28L1- 071.44 cùng 01 đăng ký xe số 000190 của xe môtô BKS 28L1 - 071.44;

quản lý của K 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Waveα màu trắng, bạc, BKS 29D1-0347.19.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 4.650.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 loại cảm ứng màu trắng, số Imei1 863442030905475, số Imei2 863442030905467, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 túi xách giả da màu đen bên trong có số tiền 1.900.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp Bùi Thị K. Ngày 10/02/2018 Cơ quan CSĐT đã trả lại chị K 01 túi xách giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 cảm ứng màu trắng, số Imei1 863442030905475, số Imei2 863442030905467, bên trong lắp 02 sim Viettel. Chị K đã nhận lại những tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với số tiền 1.900.000 đồng chị K có yêu cầu được nhận lại.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, bạc BKS 29D1 - 347.19 quản lý của K. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng trong vụ án nào và là tài sản hợp pháp của của chị Bùi Thị T, sinh năm 1979 ở xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là người trọ cùng phòng với K) cho K mượn. Chị T không biết việc K sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi bán dâm cho khách. Chị T đã có đơn xin lại, ngày 10/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại chiếc xe nói trên cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 02 bao cao su nhãn hiệu POWER MEN màu nâu xám, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA 525, số Imei 359182059624448 loại cảm ứng, ốp phía sau màu vàng bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại NOKIA 105, số Imei 358892071685273 bên trong lắp 01 sim Viettel, 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 1.045.000 đồng quản lý khi K tra phòng 404; 01 ví giả da màu nâu; số tiền 4.650.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H; 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA WaveS màu đen xám, BKS 28L1- 071.44 cùng 01 đăng ký xe số 000190 của xe môtô BKS 28L1 - 071.44 mang tên Hà Thị T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên không phải là vật chứng trong vụ án nào và toàn bộ những tài sản nói trên, trừ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, là tài sản hợp pháp H. Nay H có yêu cầu được nhận lại những tài sản trên.

Hành vi bán dâm của Bùi Thị K và Bùi Thị H là vi phạm quy định tại khoản 1 điều 23 nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với ông Nguyễn Mạnh Q chủ nhà nghỉ Minh Quân, khi cho H thuê phòng 202 và 404, ông Quân không biết H sử dụng làm nơi mua bán dâm nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên khi cho H thuê phòng ông Q không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với nghành nghề kinh doanh có điều kiện, vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hai đối tượng tự khai tên là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978 ở thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Anh T, sinh năm 1987 ở thôn P, xã

H, huyện M, tỉnh Hưng Yên, khi đưa các đối tượng về UBND xã P, M để làm việc, sau khi ghi lời khai lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thấy. Xác minh tại địa bàn xã M và xã Hưng Long huyện M, tỉnh Hưng Yên không có đối tượng nào tên là Nguyễn Hữu T, Nguyễn Anh T có nhân thân, lai lịch như các đối tượng đã khai. Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKSMH, ngày 29/3/2018 của Viện K sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội Môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 01 năm - 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2018; Trả tự do cho bị cáo Bùi Thị H ngay tại phiên toà, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội phạm khác; Giao bị cáo Bùi Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H; Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự; Vật chứng: tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị rách và 02 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 525 có ốp phía sau màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWaveS BKS 28L1 - 071.44 cùng đăng ký xe số 000 190 của chiếc xe mô tô này (riêng chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại trên thì tịch thu cho tiêu huỷ); trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H và số tiền 5.695.000 (lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M; trả lại cho chị Bùi Thị K, sinh năm 1987; trú tại Xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu lăm trăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M; giữ lại để xử lý sau đối với số tiền 2.580.000 (Hai triệu lăm trăm tám mươi nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và chiếc điện thoại di động Nokia 105 bên trong lắp 01 sim điện thoại; Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

+ Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với nội dung luận tội nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản K tra (BL 56 - 59), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ (BL 60), lời khai của người bán dâm là chị Bùi Thị K, lời khai của người mua dâm là các anh Nguyễn Hữu T và Nguyễn Anh T, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2018, tại quán Karaoke Mỹ Ngọc ở thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Bùi Thị H đã rủ Bùi Thị K là bạn, cùng với H bán dâm cho cho hai người mua dâm là Nguyễn Hữu T và Nguyễn Anh T lấy số tiền 1.500.000 đồng, trong đó K được hưởng 500.000 đồng, H được hưởng 1.000.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, tại nhà nghỉ Minh Quân thuộc thôn Long Đằng, xã Phùng Chí Kiên, huyện M, tỉnh Hưng Yên, H và K đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Bùi Thị H dẫn dắt Bùi Thị K tiếp cận, gặp gỡ khách mua dâm, thoả thuận với các đối tượng liên quan về số tiền bán dâm, là cầu nối để K bán dâm cho khách đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 BLHS, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là tiền đề, điều kiện cho tệ nạn mại dâm bùng phát, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo không chỉ trực tiếp bán dâm cho khách, mà còn lôi kéo, dẫn dắt người khác bán dâm, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lao động có ích và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo môi giới cho chị K bán dâm là do cả nể, theo yêu cầu của khách, bị cáo không được hưởng lợi từ hành vi môi giới; cho đến trước khi bị đưa ra xét xử, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, nên không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo không có công việc ổn định, không có chồng, đang nuôi hai con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng: Số bao, vỏ bao cao su gồm 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị rách (được niêm phong trong phong bì) và 02 bao cao su chưa qua sử dụng đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ;

Điện thoại di động Nokia 525 bên trong lắp 01 sim điện thoại, xe mô tô nhãn hiệu HondaWaveS BKS 28L1 - 071.44 cùng Giấy đăng ký của chiếc xe này đều là phương tiện được H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước (riêng chiếc sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ);

Chiếc túi xách giả da màu đen, chiếc ví giả da màu nâu, chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H, số tiền 5.695.000 đồng là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho bị cáo;

Số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của chị Bùi Thị K không liên quan tới hành vi phạm tội, chị K có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho chị K;

Trong số tiền 4.080.000 đồng thu giữ tại túi quần bò của khách mua dâm tự khai là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, trú tại thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên, có 1.500.000 đồng liên quan tới hành vi mua, bán dâm nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đồng thời theo kết quả xác minh thì tại xã M, huyện M không có ai là Nguyễn Hữu T có lý lịch như trên, tức là chưa xác định được chủ sở hữu của số tiền còn lại là 2.580.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nokia 105 bên trong lắp 01 sim điện thoại, nên số tài sản này được tách ra để xử lý sau.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội Môi giới mại dâm;

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2018;

Trả tự do cho bị cáo Bùi Thị H ngay tại phiên toà, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội phạm khác;

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

4. Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M có chữ ký của người liên quan và 02 bao cao su chưa qua sử dụng;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 525 có ốp phía sau màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWaveS BKS 28L1 - 071.44 cùng 01 đăng ký xe mô tô số 000190 của chiếc xe mô tô này (riêng chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại trên thì tịch thu cho tiêu huỷ);

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H và số tiền

5.695.000 (lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;

+ Trả lại cho chị Bùi Thị K, sinh năm 1987; trú tại Xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu lăm trăm nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;

+ Giữ lại để xử lý sau đối với số tiền 2.580.000 (Hai triệu lăm trăm tám mươi nghìn) đồng hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và chiếc điện thoại di động Nokia 105 bên trong lắp 01 sim điện thoại để xử lý sau;

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ - VKSMH ngày 29/3/2018 của Viện K sát nhân dân huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M);

5. Án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Án xử công khai sơ thẩm, đã báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện;*
- *THA hình sự;*
- *THA dân sự;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự:*

Lưu VP;
Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng T Trọng